

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 14/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Mai Hiên

Ông Thẩm Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Nông Văn K**, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1995.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm NL, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nông Văn K, sinh năm 1972 và con bà Hoàng Thị N, sinh năm 1975; vợ: Vàng Thị S, sinh năm 1995; Con: 01 (Một) con sinh năm 2016.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 26/11/2021 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nông Văn K, sinh năm 1972; Trú tại: Xóm NL, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

** Người làm chứng:*

- Ông Nông Văn L, sinh năm 1994; Trú tại: Xóm KR, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Ông Vi Văn T, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Xóm NN, xã CP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Hoàng Thị Diệp Hào - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 26/11/2021, Tổ công tác Công an xã Khánh Xuân, huyện Bảo Lạc phối hợp với Công an huyện Bảo Lạc bắt quả tang Nông Văn L, sinh năm 1994, trú tại KR, KX, BL, Cao Bằng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của L là một gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi Heroine. Qua khai thác nhanh L khai nhận: Số chất bột màu trắng mà Cơ quan Công an thu giữ là ma túy, loại Heroine L vừa mua với Nông Văn K, trú tại NL, xã KX, BL, Cao Bằng vào buổi trưa cùng ngày, với số tiền 200.000 đồng, mục đích mua về để sử dụng cho bản thân, L đang trên đường về thì bị bắt quả tang.

Căn cứ vào lời khai của L và các tài liệu chứng cứ thu thập được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc đã quyết định giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nông Văn K. Đồng thời tiến hành khám xét nơi ở đối với K, trong quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại cơ quan điều tra Nông Văn K khai nhận: Trong ngày 26/11/2021 K có 06 (sáu) gói nhỏ ma túy. Buổi trưa cùng ngày K được bán ma túy cho hai người là Nông Văn L trú tại KR, KX, BL và Vi Văn T, trú tại CP, BL, Cao Bằng mỗi người 01 (một) gói nhỏ mỗi gói là 200.000 đồng. Số ma túy còn lại K cất giấu tại ven đường thuộc xóm CP, xã KX, BL. Sau khi được giải thích quyền và nghĩa vụ, chính sách pháp luật của nhà nước K tự nguyện chỉ nơi cất giấu 04 (bốn) gói nhỏ ma túy tại ven đường. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 26/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Nông Văn L, có khối lượng là: 0,01 gam (Không phẩy không một gam) của Nông Văn K có tổng khối lượng là 0,11g (không phẩy mười một gam). Đồng thời tiến hành lấy mẫu và quyết định trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận số: 410/GĐMT ngày 09/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 02 (hai) mẫu vật gửi giám định thu giữ của Nông Văn L và Nông Văn K là chất ma túy, loại Heroine. *(Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội, STT: 09, danh mục I, Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nông Văn K khai nhận: Bản thân K là người sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy. Để có ma túy sử dụng và bán cho người khác K được mua ma túy 03 (ba) lần với một người đàn ông không quen biết, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 10/2021 K gặp người đàn ông này tại quán Bi-a thuộc tổ dân phố 4, thị trấn BL, BL, Cao Bằng. K hỏi một số người tại quán Bi-a biết được người đàn ông này có ma túy bán, K gặp, nói chuyện và được người này đồng ý bán ma túy cho. Sau đó cả hai hẹn địa điểm tại cửa hàng sửa chữa xe máy của K, tại đây K đã mua 01(một) gói nhỏ ma túy với số tiền 600.000 đồng, bằng hình thức trao tay trực tiếp. Mua xong ma túy K có xin số điện thoại của người đàn ông này để mua ma túy cho các lần tiếp theo, sau khi có ma túy K trích một lượng nhỏ để sử dụng và chia ra bán cho Nông Văn L 01(một) gói nhỏ với số tiền 200.000 đồng, hình thức trao tay trực tiếp, địa điểm bán tại ven đường thuộc xóm Cp, xã KX, BL, Cao Bằng.

Lần thứ hai: Vào ngày 20/11/2021, địa điểm mua cũng tại cửa hàng sửa chữa xe máy K mua 01(một) gói nhỏ với số tiền 450.000 đồng, hình thức K gọi điện thoại trước cho người đàn ông này sau đó gặp nhau trao tay trực tiếp. Sau khi mua được ma túy K trích một phần để sử dụng, đến ngày 21/11/2021 tại cửa hàng sửa chữa xe máy của mình K bán cho Vi Văn T 01(một) gói nhỏ ma túy với số tiền 200.000 đồng, hình thức trao đổi T gọi điện thoại trước cho K rồi gặp trao tay trực tiếp.

Lần thứ ba: Vào ngày 25/11/2021, K gọi điện thoại cho người đàn ông này, sau đó gặp nhau trao tay trực tiếp tại địa điểm gần cầu V, xã HT, huyện BL 01(một) gói nhỏ ma túy với số tiền 450.000 đồng. Sau khi mua được ma túy K quay về cửa hàng sửa chữa xe máy trích ra sử dụng một lượng nhỏ, số còn lại K chia ra thành 06 (sáu) gói nhỏ. Ngày 26/11/2021 K bán cho Nông Văn L và Vi Văn T 02 (hai) gói nhỏ ma túy, cụ thể:

- Bán cho Vi Văn T 01 (một) gói nhỏ ma túy với số tiền 200.000 đồng, hình thức T gọi điện rồi K hẹn địa điểm, gặp nhau T đưa tiền, K đưa ma túy, địa điểm tại ven đường xóm CP, xã KX, huyện BL.

- Bán cho Nông Văn L 01 (một) gói nhỏ ma túy với số tiền 200.000 đồng, hình thức L gọi điện rồi K hẹn địa điểm, gặp nhau T đưa tiền, K đưa ma túy, địa điểm tại ven đường xóm CP, xã KX, BL.

Sau khi bán cho L xong K cất giấu 04 (bốn) gói ma túy ở ven đường thuộc xóm CP, xã KX, huyện BL.

Quá trình điều tra Nông Văn L và Vi Văn T đều khai nhận bản thân là người sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy, được trực tiếp mua ma túy với Nông Văn K với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSBL ngày 13/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Văn K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nông Văn K theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên xử bị cáo Nông Văn K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đề nghị xử phạt bị cáo với khung hình phạt từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "phần để lại vật chứng tự giao nộp của Nông Văn K, sinh năm 1995, trú tại xóm NL, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng ngày 26/11/2021", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và được đóng dấu giáp lai ở 04 góc phong bì mẫu dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc;

- Tịch thu phát mại nộp công quỹ nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, có số IMEIL1: 862892053976, số IMEIL2: 862892053968, lắp 02 (hai) sim số 0886897113 và số 0925917136 (điện thoại cũ đã qua sử dụng);

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 400.000 đồng tiền bị cáo bán ma túy; trả lại cho bị cáo số tiền 600.000 đồng không liên quan đến hành vi mua bán ma túy.

Người bào chữa cho bị cáo bà Hoàng Thị Diệp Hào - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng có văn bản trình bày quan điểm bào chữa:

Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Nông Văn K về tội danh, khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo ăn năn hối lỗi. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Nông Văn K không có lời bào chữa bổ sung, không tranh luận với Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nông Văn K thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã trực tiếp mua ma túy về sử dụng và bán ma túy cho người khác để kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội, đặc biệt làm phức tạp, gia tăng tội phạm và tệ nạn ma túy ở địa phương.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

b) Phạm tội 02 lần trở lên”

Như vậy, hành vi của bị cáo Nông Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nông Văn K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Nông Văn L và Vi Văn T đều là những người sử dụng và lệ thuộc chất ma túy. L và T mua ma túy với K nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi sử dụng trái phép ma túy của L đã bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền. Đối với Vi Văn T đã xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo, do hiện nay T đang chấp hành án trong một vụ án khác.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho K ba lần. Do không có thông tin, lý lịch rõ ràng nên không đủ căn cứ để mở rộng các hoạt động điều tra.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nông Văn Kh (*bố đẻ của K*) là chủ sở hữu chiếc xe máy BKS 99H – 6678 cho K sử dụng để làm phương tiện đi lại, không biết K sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy, cơ quan Cảnh sát điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy cho ông Kh (*Quyết định xử lý vật chứng số 04/CSĐT ngày 23/3/2022*).

[3] Về nhân thân; tình tiết giảm nhẹ; tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nông Văn K sinh ra và lớn lên tại xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng được gia đình nuôi ăn học đến lớp 8/12 phổ thông rồi bỏ học. Bị cáo là người có sức khỏe lao động, được sống trong môi trường xã hội lành

manh, nhưng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện đạo đức mà lại sử dụng và lệ thuộc vào ma túy, chỉ vì ham muốn lợi ích của bản thân mà đã dẫn thân vào con đường phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01(một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "phần để lại vật chứng tự giao nộp của Nông Văn K, sinh năm 1995, trú tại xóm NL, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng ngày 26/11/2021", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và được đóng dấu giáp lai ở 04 góc phong bì mẫu dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, xét cần tịch thu tiêu hủy;

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, có số IMEIL1: 862892053976, số IMEIL2: 862892053968, lắp 02 (hai) sim số 0886897113 và số 0925917136 (điện thoại cũ đã qua sử dụng) là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy xét cần tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước;

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo. Xét cần tịch thu, truy thu nộp vào ngân sách nhà nước 800.000 đồng tiền bị cáo bán ma túy; trả lại cho bị cáo số tiền 200.000 đồng không liên quan đến hành vi mua bán ma túy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nông Văn K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn K 07 (Bảy) năm tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo bị bắt giam 26/11/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "phần để lại vật chứng tự giao nộp của Nông Văn K, sinh năm 1995, trú tại xóm NL, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng ngày 26/11/2021", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và được đóng dấu giáp lai ở 04

góc phong bì mẫu dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc;

Tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, có số IMEIL1: 862892053976, số IMEIL2: 862892053968, lắp 02 (hai) sim số 0886897113 và số 0925917136 (điện thoại cũ đã qua sử dụng);

Tịch thu, truy thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng bị cáo bán ma túy mà có;

Trả lại cho bị cáo Nông Văn K 200.000 đồng. Tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Toàn bộ số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 23 ngày 15/4/2022.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Văn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Khánh Xuân, huyện Bảo Lạc;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DOANH THỊ MÂY

